

# Cam kết của Việt Nam về lĩnh vực Hải quan trong WTO

Hải quan là một trong những lĩnh vực được Việt Nam (VN) cam kết nhiều khi gia nhập WTO. Các cam kết thể hiện trên 10 vấn đề: Thực hiện xác định trị giá hải quan (HQ) theo WTO; đơn giản hóa thủ tục HQ để tạo thuận lợi cho thương mại; thực hiện các quy định về phí và lệ phí trong WTO; thực hiện các quy định về xuất xứ trong WTO; thực hiện các quy định về tự do quá cảnh; tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại; nâng cao năng lực, trình độ quản lý; hiện đại hóa quản lý HQ; thực hiện yêu cầu an ninh chống khủng bố quốc tế; thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới theo Hiệp định TRIPS.

## Những cam kết cơ bản

*Xác định giá hải quan:* Kể từ ngày gia nhập, VN sẽ áp dụng đầy đủ các quy định của WTO liên quan đến xác định giá trị HQ. VN sẽ đảm bảo rằng bất kỳ phương thức xác định trị giá HQ nào cũng sẽ được áp dụng phù hợp với quy định của WTO. VN cũng cam kết không cho phép cơ quan HQ áp dụng lại quy định về giá nhập khẩu tối thiểu hay là danh mục giá mang tính áp đặt nhằm hạn chế nhập khẩu.

*Quy tắc xuất xứ:* VN cam kết kể từ ngày gia nhập WTO, pháp luật và các quy định khác của VN về quy tắc xuất xứ đối với cả hàng hóa được buôn bán theo thỏa thuận mậu dịch ưu đãi và theo quy chế Tối huệ quốc sẽ được áp dụng đúng theo các quy định của Hiệp định về Quy tắc xuất xứ của WTO. Liên quan đến các quy tắc về xuất xứ ưu đãi và không ưu đãi, VN cam kết sẽ không ảnh hưởng đến các biện pháp hoặc công cụ của chính sách thương mại mà theo đó quy tắc xuất xứ được áp dụng, VN sẽ không sử dụng các quy tắc này như một công cụ để theo đuổi các mục tiêu thương mại một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

*Đơn giản hóa thủ tục HQ:* Các thủ tục HQ nhìn chung sẽ phải đảm bảo không gây rào cản cho thương mại và phải được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực quốc tế theo Công ước Kyoto, bao gồm các chuẩn mực về thông quan, thủ tục HQ, thuế quan và kiểm tra HQ.

*Quy định phí và lệ phí:* Các khoản phí hải quan thu trên hoạt động xuất nhập khẩu sẽ phải đảm bảo không vì mục đích số thu hoặc tạo rào cản thương mại chỉ thu bằng mức dịch vụ cung cấp.

*Quá cảnh:* VN cam kết tuân thủ hoàn toàn các quy định của WTO về quá cảnh ngay khi gia nhập, đặc biệt là Điều V của Hiệp định GATT 1994. Hàng hóa quá cảnh được lưu ở kho ngoại quan hoặc kho HQ phải nộp phí lưu kho theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục HQ. Hàng quá cảnh được lưu ở kho không thuộc HQ sẽ nộp phí và lệ phí cho những doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu kho theo mức quy định riêng của từng doanh nghiệp.

## Tình hình thực hiện các cam kết của HQ theo tinh thần của WTO

Trong suốt quá trình cải cách của ngành HQ từ năm 1998 đến nay, các nội dung trên đã được từng bước thực hiện, đặc biệt từ khi có Luật Hải quan (2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan (2005) thì các nội dung trên đã được tăng cường triển khai thực hiện theo những định hướng rõ hơn, tập trung hơn vào các yêu cầu của WTO.

*Về đơn giản hóa thủ tục HQ để tạo thuận lợi cho thương mại:* HQ phải tuân thủ hoàn toàn các cam kết liên quan như sẽ thực hiện đầy đủ các quy định về tự do quá cảnh, về phí và thủ tục liên quan xuất nhập khẩu. Việt Nam đã tham gia Công ước Quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa thủ tục HQ (1973) và hiện nay đang chuẩn bị tham gia Công ước sửa đổi (1999). Mặc dù vậy, trong thực tế, nhiều nội dung cơ bản của Công ước đã được chuyển hóa vào Luật Hải quan và triển khai thực hiện trong thời gian qua. Đơn giản hóa thủ tục hải quan cũng là nội dung quy định trong phần 6 của Chương trình hành động OSAKA trong APEC mà HQ Việt Nam đã thực hiện. Đây cũng còn là nội dung quy định tại điều 6 của Hiệp định Hải quan ASEAN về thủ tục HQ, quy định bao quát của một loại nội dung về hải quan trong Hiệp định khung ASEAN về Hội nhập các lĩnh vực ưu tiên ký năm 2004, là các hoạt động cụ thể trong đề án Kiểm tra một cửa trong ASEAN mà Hiệp định về Kiểm tra một cửa trong ASEAN vừa được ký kết đầu tháng 12-2005. Trong khuôn khổ Hợp tiểu vùng sông Mêkông mở rộng, là các Điều 4, 7, 8, 18 của Hiệp định giữa Chính phủ các nước CHDCND Lào, Thái Lan, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc và CHXHCN Việt Nam về tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải hàng hóa và người qua lại biên giới, mà điểm nhấn của nó là các dự án kiểm tra một lần giữa các cặp cửa khẩu đối diện của các nước trong vùng. Cũng trong định hướng này, HQ Việt Nam chuẩn bị triển khai dự án hiện đại hóa, đây được coi là bước đột phá, thay đổi về công nghệ quản lý HQ. Định hướng này cũng đã được chuẩn bị về cơ sở pháp lý với việc xây dựng Luật Hải quan 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan 2005 và hàng loạt văn bản hướng dẫn thực hiện đồng bộ.

*Về xác định trị giá Hải quan:* Hải quan Việt Nam đã bãi bỏ việc áp dụng bảng giá tối thiểu và cam kết sẽ tuân thủ hoàn toàn Hiệp định thực thi Điều VII về trị giá GATT khi gia nhập WTO. Việc làm này cũng phục vụ cùng mục tiêu của các nền kinh tế APEC và tuân thủ điều 5 của Hiệp định Hải quan ASEAN

*Thực hiện danh mục hàng hoá HS:* Tham gia Công ước HS từ 1998, Việt Nam đã áp dụng hoàn toàn Danh mục HS vào Danh mục biểu thuế, áp dụng hoàn toàn các chú giải Phần, chương, phân chương. Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện những bước rà soát cuối cùng cho danh mục AHTN thực hiện theo HS 2007 và dự kiến sẽ áp dụng vào giữa năm 2007.

*Thực hiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng XNK tại biên giới:* Mặc dù chưa gia nhập WTO nhưng Việt Nam đã nội luật hóa một số quy định của Hiệp định TRIPS trong Luật Hải quan. Đây cũng là việc thực hiện Phần 6 về Thủ tục Hải quan của Chương trình hành động OSAKA trong APEC, Điều 15 về Thực thi Quyền sở hữu trí tuệ tại biên giới trong Hiệp định Thương mại song phương Việt - Mỹ. Đến nay đã có hệ thống văn bản pháp luật gồm Luật Hải quan, Nghị định, Thông tư liên tịch, các văn bản hướng dẫn khác tương đối đầy đủ, tiếp cận các quy định của các Hiệp định TRIPS, BTA, Luật mẫu của WCO

*Thực hiện các quy tắc xuất xứ:* Phối hợp với Bộ Thương mại soạn thảo và ban hành Nghị định số 19/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hoá dựa trên các chuẩn mực của Công ước Kyoto và Hiệp định về xuất xứ hàng hoá của WTO, cam kết theo Phần 6-Thủ tục Hải quan của Chương trình hành động OSAKA trong APEC, Quy chế hoạt động của Quy tắc xuất xứ CEPT trong ASEAN, Điều 1 Chương 1 của Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ ứng dụng công nghệ thông tin: Từ năm 2000 đã xây dựng kế

hoạch hành động cho kế hoạch dài hạn ứng dụng CNTT, bao gồm: Đẩy mạnh quá trình tin học hoá các khâu nghiệp vụ Hải quan, đẩy nhanh quá trình trang bị máy tính, triển khai mạng LAN, mạng WAN trên toàn ngành Hải quan, triển khai hệ thống quản lý văn bản trên toàn ngành, xây dựng trang Web Hải quan, và sẽ triển khai mở rộng thông quan điện tử trên tất cả các loại hình và ở một số đơn vị Hải quan lớn.

*Chống buôn lậu, gian lận thương mại:* Triển khai hệ thống Thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan để phục vụ việc thông quan hàng hoá, Kiểm tra sau thông quan, Điều tra CBL và quản lý hải quan hiện đại. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý rủi ro trong hoạt động Kiểm soát hải quan và thông quan hàng hoá.

*Đào tạo cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ mới:* Đã xây dựng chương trình đào tạo cho các loại đối tượng học viên từ cấp Cục, Vụ đến các công chức thừa hành. Đến năm 2010 đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn ngành hải quan có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản và trình độ chuyên sâu về các lĩnh vực như HS, trị giá GATT; xuất xứ; chống buôn lậu; kiểm tra sau thông quan...

*Minh bạch hoá chính sách và các quy định của Hải quan:* Hiện nay, các quy định về minh bạch hoá về cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu của WTO, các qui định tại Phụ lục tổng quát, Chương 9 Công ước Kyoto sửa đổi, tại Chương trình hành động OSAKA trong APEC, tại Điều 1, Chương VI, Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ. Luật và các văn bản hướng dẫn được ban hành, thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định; nội dung đồng bộ, thống nhất. Cộng đồng doanh nghiệp được mời tham gia đóng góp ý kiến đối với việc xây dựng Luật và các văn bản hướng dẫn. Xây dựng website Hải quan để cập nhật các thông tin liên quan tới chính sách, chế độ và thủ tục Hải quan;...

*Hiện đại hoá hải quan:* Đã thực hiện Kế hoạch cải cách, phát triển, hiện đại hoá Hải quan giai đoạn 2004-2006, Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị cho Dự án hiện đại hoá Hải quan, Tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên cao cấp phục vụ tiến trình hiện đại hoá hành chính Hải quan giai đoạn 2004-2007. Thực hiện Dự án thử nghiệm về thông quan hàng hoá hợp tác giữa Mỹ và Việt Nam trong khuôn khổ APEC.

*An ninh chống khủng bố:* Hải quan Việt Nam đã tuyên bố ý định thực hiện Khung tiêu chuẩn về An ninh và Tạo thuận lợi cho Thương mại toàn cầu. Đang tham gia một số nội dung về hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn của Chương trình kiểm soát xuất khẩu Mỹ; có tham gia nhóm làm việc liên ngành về vấn đề Sáng kiến an ninh Công ten nơ.

(Nguồn TTXVN)